

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Hồng;
- Bà Mai Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ H, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ H, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn thời gian đầu chị thấy cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình mọi công việc trong gia đình đều do chị quán xuyến, dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau. Do tình cảm không còn nên chị D và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay, nay chị D yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị D và anh T, có ba người con chung là cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/9/2014; cháu Ngô Nguyễn Khả Á, sinh ngày 16/7/2017 và cháu Ngô Nguyễn Bình A1, sinh ngày 05/01/2022, hiện nay các cháu Bảo A, K, B đang sống cùng với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu Bảo A, Khả Á, B, chị làm nghề buôn bán tạp hóa thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Ngô Văn T nhiều lần tuy nhiên anh Ngô Văn T vẫn vắng mặt nhưng không có lý do chính đáng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D đối với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/9/2014; cháu Ngô Nguyễn Khả Á, sinh ngày 16/7/2017 và cháu Ngô Nguyễn Bình A1, sinh ngày 05/01/2022. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngô Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim D, anh Ngô Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Ngô Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 14/10/2013, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay chị Nguyễn Thị Kim D yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn T, qua thu thập chứng cứ thể hiện từ năm 2013 do anh T làm ăn thiếu nợ bị khởi kiện tại Tòa án dẫn đến hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau, cũng thời gian từ năm 2013 chị D và anh T sống ly thân với nhau, hiện nay một mình chị D nuôi dưỡng ba con chung. Điều này thể hiện hôn nhân giữa chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó anh T phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp các tài liệu chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình tại Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D đối với anh Ngô Văn T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Ngô Văn T ba con chung là cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/9/2014; cháu Ngô Nguyễn Khả Á, sinh ngày 16/7/2017 và cháu Ngô Nguyễn Bình A1, sinh ngày 05/01/2022, nay ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung. Xét thấy hiện nay các cháu Bảo A, Khả Á, B đang sống cùng chị D và cháu Á, cháu Bảo A có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Nên tiếp tục giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Bảo A, K, B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Chị D trình bày chị làm nghề buôn bán tạp hóa thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng, nay ly hôn chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án mặc dù chị D đã được Tòa án giải thích cha không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nhưng chị D vẫn không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề

ng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu về việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” với anh Ngô Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/9/2014; cháu Ngô Nguyễn Khả Á, sinh ngày 16/7/2017 và cháu Ngô Nguyễn Bình A1, sinh ngày 05/01/2022. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu anh Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Kim D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Ngô Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Ngô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003157, ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Suối Ngô;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

Nguyễn Trung Lợi